

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022; Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1173/BC-KTNS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra dự thảo nghị quyết về Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Mục tiêu tổng quát**

Huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, đầu tư hợp lý cho con người và giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra tài chính; đảm bảo an toàn nợ chính quyền địa phương.

Điều 2. Mục tiêu cụ thể

1. Phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 210 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 2,1 lần so với giai đoạn 2016 - 2020; tốc độ tăng thu bình quân hằng năm đạt khoảng 10%; tỷ trọng thu nội địa bình quân khoảng 66% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng tích cực, tiết kiệm chi thường xuyên để tăng nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến khoảng 268 nghìn tỷ đồng, trong đó, tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân khoảng 31%, tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 60% tổng chi ngân sách địa phương.

3. Tỷ lệ bội chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 không quá 0,3% GRDP, đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước tích cực, an toàn, bền vững.

4. Kế hoạch vay và trả nợ giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo phù hợp với dự báo tình hình kinh tế - xã hội, khả năng cân đối các nguồn vốn ngân sách nhà nước trả nợ gốc và lãi vay, danh mục chương trình dự án được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng trả nợ vay của địa phương; bảo đảm an toàn nợ chính quyền địa phương với mức dư nợ vay hằng năm không vượt quá 60% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Theo đó, mức dư nợ vay tối đa của tỉnh năm 2025 dự kiến khoảng 18 nghìn tỷ đồng.

Điều 3. Định hướng công tác tài chính địa phương**1. Về thu ngân sách nhà nước**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, nuôi dưỡng nguồn thu, nâng cao tính bền vững của thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, đặc biệt là thu từ khu vực doanh nghiệp. Đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu thuế, nợ đọng thuế và các khoản thu ngân sách nhà nước.

2. Về chi ngân sách địa phương

Nguồn lực ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 được xác định căn cứ trên định mức phân bổ chi thường xuyên cho các địa phương đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị, Thủ tướng Chính phủ quyết định, bao gồm cả hỗ trợ cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 37/2021/QH15. Tiếp tục cơ cấu lại

chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư; bố trí nguồn lực đầu tư nhà nước phù hợp để thúc đẩy đầu tư của khu vực ngoài nhà nước. Đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội. Bố trí chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp bảo vệ môi trường, dự phòng ngân sách và bổ sung Quỹ dự trữ tài chính hằng năm không thấp hơn mức Trung ương giao.

3. Về bội chi ngân sách địa phương

Bội chi ngân sách địa phương hằng năm được tổng hợp vào bội chi ngân sách nhà nước do Quốc hội quyết định, không vượt quá mức bội chi ngân sách hằng năm được Quốc hội quyết định cho từng địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đảm bảo phù hợp với khả năng trả nợ của địa phương. Ưu tiên bù đắp bội chi từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại.

Điều 4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả thể chế tài chính.

Khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong thực hiện các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật; tập trung nguồn vốn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là các dự án áp dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học và dự án đầu tư vào các vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa đầu tư một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao... chuyển dịch từ nhà nước trực tiếp đầu tư sang các doanh nghiệp đầu tư theo quy hoạch.

Thực hiện chính sách thu hút đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài, ưu tiên các dự án tạo giá trị gia tăng cao, có mô hình quản trị tốt, kết nối chuỗi cung ứng, có tác động lan tỏa, kết nối chặt chẽ hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước và trong khu vực, đi đôi với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Thực hiện nhất quán nguyên tắc quản lý giá theo cơ chế thị trường, đẩy mạnh thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với giá dịch vụ công; tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật, đồng thời có các giải pháp hỗ trợ hợp lý đối với người nghèo, người có thu nhập thấp, thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Tăng cường công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác có ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu dùng của người dân; điều tiết hài hòa giữa lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước.

2. Tiếp tục đổi mới chính sách động viên nguồn lực công, đảm bảo nguồn thu ngân sách thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu, cơ cấu lại thu ngân sách, đảm bảo nguồn thu ngân sách bền vững, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, tiến bộ công bằng xã hội. Mở rộng cơ sở áp thuế, áp dụng mức thuế suất hợp lý đảm bảo công bằng, bình đẳng về thuế giữa các đối tượng

nộp thuế; tạo môi trường sản xuất kinh doanh cạnh tranh và thúc đẩy đầu tư, đảm bảo lợi ích của tỉnh, tạo điều kiện cho người nộp thuế tích tụ, khuyến khích sản xuất kinh doanh phát triển. Cân đối hợp lý nguồn thu từ thuế, phí cho chi thường xuyên, góp phần tích lũy nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, đảm bảo nhu cầu chi tiêu cần thiết và hợp lý theo chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. Trong đó:

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân tích, dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tập trung đánh giá, khai thác các nguồn thu tiềm năng, mở rộng cơ sở tính thuế, điều chỉnh phạm vi, đối tượng; rà soát, thu hẹp diện miễn, giảm thuế, tăng cường các biện pháp quản lý khai thác nguồn thu, chống thất thu để bù đắp cho các khoản hụt thu do tác động bởi cơ chế chính sách và các nguyên nhân khách quan.

- Nâng cao chất lượng công tác phối hợp các ngành chức năng theo cơ chế "một cửa liên thông", giải quyết các thủ tục về thuế kịp thời cho người nộp thuế. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc diện quản lý thu thuế; tăng cường phân cấp quản lý thu. Rà soát lại các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, tập trung vào một số nguồn thu về đất, khai thác tài nguyên khoáng sản; quản lý nợ đọng thuế.

3. Tăng cường hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách nhà nước đối với quá trình phát triển, tái cơ cấu nền kinh tế.

Áp dụng nguyên tắc thị trường trong quản lý, khai thác, sử dụng và phân bổ các nguồn lực công; thực hiện kiểm kê, đánh giá, thống kê, hạch toán đầy đủ tài sản công để quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, chặt chẽ.

Đẩy mạnh việc quản lý tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn, quán triệt nguyên tắc chi trong phạm vi nguồn lực, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch tài chính trung hạn, thực hiện thống nhất kế hoạch tài chính trung hạn 03 năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; tập trung các nhiệm vụ của Nhà nước, các cấp, các ngành, hỗ trợ tích cực cho mục tiêu phục hồi tăng trưởng, đảm bảo nguồn lực đầu tư cho con người, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội trong tình hình mới.

Đẩy mạnh cơ cấu lại chi đầu tư công, tập trung vào các nút thắt, các ưu tiên chiến lược của nền kinh tế, nâng cao hiệu quả, hiệu lực phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công. Tổ chức thực hiện tốt quy trình của dự án đầu tư, nhất là các khâu chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, dự toán công trình, lựa chọn nhà thầu, quản lý tiến độ và chất lượng công trình; hạn chế tối đa việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn vay để đảm bảo khả năng trả nợ, tính bền vững của dự án. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định.

4. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả bội chi, nợ chính quyền địa phương, phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng vay và trả nợ của địa phương.

Đảm bảo an toàn và bền vững nền kinh tế, gắn chặt quản lý ngân sách nhà nước và nợ chính quyền địa phương với quản lý ngân quỹ nhà nước, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính Nhà nước, thực hiện quản lý ngân quỹ nhà nước an toàn, hiệu quả, chủ động.

Quản triệt nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển; chỉ vay và chi trong khả năng trả nợ của ngân sách địa phương. Đảm bảo bố trí đủ nguồn vốn để trả nợ đầy đủ, đúng hạn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, gắn với trách nhiệm trả nợ. Tăng cường năng lực quản lý nợ chính quyền địa phương, trong đó tập trung đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ, xây dựng cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nợ chính quyền địa phương.

5. Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cùng với đa dạng hóa nguồn lực xã hội phát triển dịch vụ công.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là đẩy nhanh lộ trình thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công tiến tới tính đủ chi phí, góp phần nâng cao tính tự chủ của các đơn vị; có lộ trình thực hiện giá thị trường đối với giáo dục, đào tạo, y tế gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách xã hội và hộ nghèo; tạo điều kiện để cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương, đồng thời đẩy mạnh việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

6. Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, đổi mới quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu và nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, theo các định hướng đề ra tại các Nghị quyết, Kết luận của Đảng và các cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đổi mới cách thức cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước. Rà soát toàn bộ quỹ đất đang quản lý, sử dụng để lập phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, trình cơ quan có thẩm quyền có ý kiến và phê duyệt trước khi tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định.

7. Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính. Tăng cường đầu tư hiện đại hóa công tác quản lý tài chính thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài chính. Thúc đẩy và tăng cường tính minh bạch các thông tin tài chính ngân sách theo quy định. Giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính về thuế, đảm bảo công

khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, cán bộ nhà nước. Kiểm soát nghiêm ngặt việc ban hành mới các thủ tục hành chính, thực hiện đầy đủ các quy định về công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính và giải quyết những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc mua sắm, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tài sản công được mua sắm, khai thác sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Xử lý nghiêm minh theo pháp luật và công khai đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm gây lãng phí tài sản công.

8. Tăng cường năng lực bộ máy quản lý tài chính - ngân sách nhà nước.

Xây dựng bộ máy kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành để tổ chức, triển khai thực hiện.

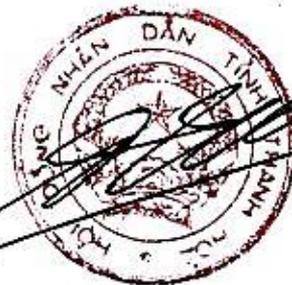
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng